

Số: 20/2022/QĐPT-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIỆC YÊU CẦU KHÔNG CÔNG NHẬN BẢN ÁN NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 506/2022/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam”.

Do có kháng cáo của đương sự đối với Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 962/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 3082/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2022.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thụy Hồng Ng, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: đường V, Lô M21-07, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vũ Thụy Hồng Ng: Luật sư Đàm Đức T và Luật sư Dương Văn Th – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Chiêm Quốc Th, sinh năm 1974. (có mặt)

Nơi cư trú: đường số 7, phường Th, Quận 2 (nay là thành phố Th1), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: đường Ng, phường Ng1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chiêm Quốc Th: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1981. (có mặt)

Nơi cư trú: Đường P, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Chiêm Quốc Th: Luật sư Phan Huy Kh – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Chiêm Quốc Th.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà Vũ Thụy Hồng Ng trình bày:

Bà và ông Chiêm Quốc Th đăng ký kết hôn tại Hoa Kỳ vào ngày 01/9/2011 theo Giấy kết hôn số 20110901000588750 do quận C, bang N cấp ngày 02/9/2011, được ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/12/2015.

Ngày 22/12/2015, bà khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Chiêm Quốc Th và yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng giữa bà và ông Th. Ngày 22/12/2015, Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý yêu cầu khởi kiện của bà theo Thông báo thụ lý vụ án số 1912/2015/GB-TA ngày 22/12/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án Quận 1, ông Th cho rằng giữa bà và ông Th có tài sản ở nước ngoài nên vụ án được chuyển đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/7/2016, ông Chiêm Quốc Th gửi đơn đến Tòa Thượng thẩm bang C1 tại quận C2, Hoa Kỳ đề yêu cầu tuyên bố vô hiệu hôn nhân giữa ông Th và bà.

Ngày 26/5/2018, bà bị bắt và tạm giam tại Trại giam CH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh do liên quan đến vụ án hình sự cố ý gây thương tích. Bà bị tạm giam từ ngày 26/5/2018 đến ngày 27/11/2019 được trả tự do. Do đó, bà không thể có mặt để tham gia quá trình giải quyết yêu cầu của ông Th tại Tòa thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ. Ông Th đã cung cấp giấy tờ, tài liệu thông tin giả mạo, vu khống bà bỏ trốn đi L, coi thường Tòa án Hoa Kỳ.

Ngày 06/7/2018, Tòa thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ đã ban hành **Án lệnh** với nội dung tuyên bố vô hiệu hôn nhân giữa bà và ông Th. Đối với phần tài sản, ông Th đã khai thêm phần tài sản ở Việt Nam và được Tòa án Hoa Kỳ xác nhận là tài sản riêng của ông Th.

Sau khi có **Án lệnh** ngày 06/7/2018, Luật sư của bà tại Hoa Kỳ đã kháng cáo và đến ngày 02/11/2018, Tòa Thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ đã chấp thuận và cho ban hành **Án lệnh** với nội dung là tuyên hủy **Án lệnh** ngày 06/7/2018 và chờ đơn trả lời của bà cho đến ngày 05/12/2018 để tiếp tục giải quyết vụ án. Tuy nhiên, do bà bị tạm giam và cán bộ trại giam không giải quyết cho bà được gặp mẹ bà cũng như Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Việt Nam để ký đơn nên bà không thể thực hiện theo yêu cầu của Tòa án quận C2, C1. Do không

nhận được trả lời của bà nên ngày 27/12/2018, Tòa Thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ ban hành Án lệnh với nội dung khôi phục Án lệnh ngày 06/7/2018. Luật sư của bà tiếp tục kháng cáo nhưng không được chấp nhận và ngày 06/3/2020, Tòa Thượng thẩm bang C1 có văn bản vẫn cho thi hành án lệnh cũ. Do đó, Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 đã có hiệu lực thi hành tại Hoa Kỳ.

Nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận và không cho thi hành tại Việt Nam đối với Án lệnh ngày 06/7/2018 với các lý do sau đây:

- Án lệnh ngày 06/7/2018 giải quyết tài sản trên lãnh thổ Việt Nam là không đúng thẩm quyền.

- Bà đã nộp đơn xin ly hôn ông Th tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trước khi ông Th nộp đơn xin vô hiệu hôn nhân với bà tại Tòa án Hoa Kỳ.

- Bà không có mặt vào ngày xét xử vụ án tại Tòa án Hoa Kỳ là do bà đang bị bắt tạm giam.

Ngày 23/12/2020, bà Ng nộp đơn bổ sung rút yêu cầu không cho thi hành tại Việt Nam đối với Án lệnh ngày 06/7/2018. Đồng thời, bà Ng bổ sung thêm yêu cầu không công nhận Án lệnh ngày 27/12/2018.

Căn cứ Bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chiêm Quốc Th do bà Nguyễn Thị U làm đại diện trình bày:

Thống nhất lời trình bày bà Ng về việc đăng ký kết hôn tại Hoa Kỳ và về việc Tòa Thượng thẩm bang C1 ban hành Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018. Hiện nay hai án lệnh này đã có hiệu lực thi hành tại Hoa Kỳ.

Nội dung Án lệnh ngày 06/7/2018 phù hợp với quy định của pháp luật Hoa Kỳ: về hôn nhân do bà Ng vi phạm Luật hôn nhân của Mỹ nên Tòa Thượng thẩm bang C1 tuyên vô hiệu hôn nhân giữa ông Th và bà Ng; về tài sản: Do hôn nhân giữa ông Th và bà Ng bị tuyên vô hiệu nên tài sản của ai thuộc về người đó, theo Án lệnh ngày 06/7/2018 thì Tòa Thượng thẩm bang C1 chỉ xác nhận tài sản nào là tài sản riêng và tài sản nào là tài sản chung của các bên dựa trên các tài liệu chứng cứ của 02 bên cung cấp. Do đó, Tòa Thượng thẩm bang C1 chưa giải quyết tài sản trên lãnh thổ Việt Nam nên không vi phạm về thẩm quyền của Tòa án nước ngoài. Đồng thời, Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 không thuộc trường hợp không được công nhận theo quy định tại Điều 439 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà Ng về việc không công nhận Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 962/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 48, Khoản 9 Điều 29, Điều 367, Điều 370, Điều 439, Điều 440, Điều 442, Điều 444, Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thụy Hồng Ng.

Không công nhận Án lệnh ngày 06/7/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 05/01/2019 của Tòa Thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/7/2022, ông Chiêm Quốc Th có đơn kháng cáo Quyết định sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử sửa quyết định sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu của bà Vũ Thụy Hồng Ng về việc không công nhận Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 của Tòa Thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ.

Tại phiên họp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Chiêm Quốc Th trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Chiêm Quốc Th trình bày: Việc kết hôn giữa ông Th và bà Ng là giả tạo, đã được Tòa án có thẩm quyền của Hoa Kỳ giải quyết bằng Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018. Ngoài ra, việc ly hôn giữa bà Ng và ông Th đã được giải quyết bằng các quyết định của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay ông Th đã kết hôn với người khác và được pháp luật Việt Nam công nhận. Về tài sản thì có một số tài sản đã được thi hành tại Hoa Kỳ và một phần ở Việt Nam. Một số tài sản có trong thời kỳ hôn nhân và trước thời kỳ hôn nhân. Phía bà Ng che giấu thông tin. Như vậy, phần tài sản nào đã được thi hành thì không xem xét; phần nào chưa được thi hành thì bà Ng có thể sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác để giải quyết. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm theo hướng không công nhận yêu cầu của bà Ng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ng trình bày: Bà Ng và ông Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Hoa Kỳ và được Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ghi chú kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn nên bà Ng nộp đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp chia tài sản chung với ông Th. Án lệnh ngày 06/7/2018 ban hành khi Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam đã thụ lý vụ án nên thuộc trường hợp không được công nhận tại Việt Nam. Thời điểm Tòa án Hoa Kỳ giải quyết thì bà Ng đang bị bắt nên không thể có mặt tại Hoa Kỳ. Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 giải quyết về tài sản là vi phạm về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Chiêm Quốc Th, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của đương sự:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà Ng và ông Th kết hôn tại Hoa Kỳ. Tòa án Hoa Kỳ xem xét việc giải quyết hôn nhân là đúng thẩm quyền. Yêu cầu xin ly hôn tại Việt Nam của bà Ng đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ giải quyết với lý do hôn nhân đã bị hủy tại Hoa Kỳ theo Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018. Hiện nay quyết định này đang có hiệu lực thi hành. Hôn nhân giữa bà Ng và ông Th đã bị Tòa án Hoa Kỳ tuyên hủy, hôn nhân không thể tồn tại nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không công nhận Án lệnh là không phù hợp. Về tài sản, Án lệ ngày 06/7/2018 ghi nhận 12 loại tài sản là của ông Th là không hợp lý do tranh chấp liên quan đến bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Hiện bà Ng đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Quyền lợi của bà Ng vẫn được đảm bảo. Trong quá trình giải quyết sơ theo thủ tục sơ thẩm, bà Ng trình bày rút lại yêu cầu không công nhận Án lệ ngày 06/7/2018 và bổ sung yêu cầu không công nhận Án lệ ngày 27/12/2018. Như vậy, cấp sơ thẩm xem xét Án lệnh ngày 06/7/2018 là có vi phạm về phạm vi xét xử. Vi phạm này không cần hủy án nên Viện kiểm sát đề nghị Án lệnh ngày 06/7/2018 về hôn nhân phải được công nhận. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm theo hướng công nhận nội dung giải quyết quan hệ hôn nhân của Án lệnh ngày 06/7/2018, Án lệ ngày 27/12/2018 và không công nhận nội dung giải quyết về tài sản của hai Án lệnh trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Bà Vũ Thụy Hồng Ng và ông Chiêm Quốc Th kết hôn theo pháp luật của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Giấy chứng nhận kết hôn số 20110901000588750 do cơ quan có thẩm quyền của quận C, bang N, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ cấp ngày 02/9/2011, được ghi chú việc kết hôn tại Việt Nam theo Giấy xác nhận số 208/STO-XN ngày 14/12/2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Th yêu cầu giải quyết việc ly hôn với bà Ng và đã được Tòa thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ giải quyết theo Án lệnh ngày 06/7/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 05/01/2019.

[2] Án lệnh ngày 06/7/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/7/2018 có nội dung “*Bản án hủy hôn được thực hiện. Các bên được tuyên bố là những người độc thân do gian lận*”; đính kèm danh mục tài sản do ông Chiêm Quốc Th cung cấp, được xác định là tài sản riêng biệt và duy nhất của ông Th. Án lệnh ngày 27/12/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 05/01/2019 có nội dung phục hồi Án lệnh ngày 06/7/2018.

[3] Về quan hệ hôn nhân, Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 đã tuyên bố “*vô hiệu*” hôn nhân giữa bà Ng và ông Th. Hiện các Án

lệnh này có hiệu lực pháp luật tại Hoa Kỳ. Căn cứ theo các Án lệnh trên, Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã ghi chú hủy kết hôn giữa bà Ng và ông Th theo Trích lục ghi chú hủy kết hôn số 297/TLGCLH ngày 23/7/2018. Ngày 02/12/2019, ông Th đăng ký kết hôn với bà Trần Thị Ngọc L tại Ủy ban nhân dân phường Th, Quận 2 (thành phố Th1), được Ủy ban nhân dân phường Th cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Bà Vũ Thụy Hồng Ng khởi kiện yêu cầu giải quyết “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung sau khi ly hôn” đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết. Tại Quyết định số 938/2019/QĐST-DS ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ giải quyết vụ án do yêu cầu khởi kiện đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Bà Ng có kháng cáo thì ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 38/2019/QĐ-PT bác kháng cáo của bà Ng, giữ nguyên Quyết định số 938/2019/QĐST-DS. Bà Ng khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm, được Tòa án nhân dân tối cao giải quyết, trả lại đơn khiếu nại của bà Ng theo Thông báo số 508/2020/TB-TA ngày 28/10/2020.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Ng, ông Th đã được Tòa án có thẩm quyền giải quyết; thực tế hiện nay Giấy chứng nhận kết hôn số 20110901000588750 giữa bà Ng và ông Th bị tuyên vô hiệu tại nơi cấp, đã không còn tồn tại giá trị pháp lý; tại Việt Nam quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Th cũng đã được ghi chú hủy; ông Th đang có quan hệ hôn nhân với người khác, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Như vậy, quyết định của Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 về quan hệ hôn nhân đã được thi hành tại Việt Nam. Nay, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Ng, không công nhận nội dung quan hệ hôn nhân theo Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 là không có căn cứ, chưa phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về danh mục tài sản đính kèm theo Án lệnh ngày 06/7/2018, đây là tài liệu được thêm theo yêu cầu của ông Th, trong đó xác định các tài sản mà ông Th nêu ra (gồm bất động sản, xe ô tô, các khoản tiền gửi tiết kiệm) là tài sản riêng và duy nhất của ông Th. Theo quy định tại Điều 440, Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự, những vụ án có liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản có trên lãnh thổ Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Tòa án nước ngoài không có thẩm quyền giải quyết những vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam cụ thể là đối với bất động sản có trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 439 Bộ luật tố tụng dân sự, những bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không được công nhận tại Việt Nam trong trường hợp Tòa án nước đó đã ra bản án, quyết định không có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự đó theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa thượng thẩm bang C1 đính kèm thêm 01 trang tài liệu xác định các tài sản mà ông Th nêu ra bao gồm 12 mục tài sản trong đó có bất động sản là tài

sản riêng của ông Th là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa thượng thẩm bang C1. Vì vậy, không có căn cứ công nhận nội dung giải quyết về tài sản của Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Chiêm Quốc Th; sửa quyết định sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu của bà Vũ Thụy Hồng Ng về việc không công nhận nội dung giải quyết tài sản của Án lệnh ngày 06/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018; bác yêu cầu của bà Ng về việc không công nhận nội dung giải quyết quan hệ hôn nhân của các Án lệnh nêu trên.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Chiêm Quốc Th không phải chịu lệ phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 462 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Chiêm Quốc Th. Sửa một phần Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 962/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1/. Không chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thụy Hồng Ng về việc không công nhận nội dung giải quyết quan hệ hôn nhân của Án lệnh ngày 06/7/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 05/01/2019 của Tòa Thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ.

2/. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Vũ Thụy Hồng Ng.

Không công nhận nội dung giải quyết về tài sản của Án lệnh ngày 06/7/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/7/2018 và Án lệnh ngày 27/12/2018 đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 05/01/2019 của Tòa Thượng thẩm bang C1, quận C2, Hoa Kỳ.

3/. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Thụy Hồng Ng phải chịu 6.000.000 đồng lệ phí, được trừ vào 3.000.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0034651 ngày 10/7/2020 và 3.000.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 003467 ngày 19/01/2021 cùng của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Thụy Hồng Ng đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4/. Lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Chiêm Quốc Th không phải chịu. Hoàn lại cho ông Chiêm Quốc Th 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002625 ngày 12/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5/. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên.

Thành viên Hội đồng phúc thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Lê Văn An

Nguyễn Văn Khương

Trần Thị Thu Thủy